

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hoàng Phương; 2. Phạm Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trại Tấu tham gia phiên tòa:
Ông Hà Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2024, tại trụ sở xã Túc Đán, huyện Trại Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 27/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 12/12/2024 đối với bị cáo:

Trang A C. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20/5/1982, tại xã TXL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã TXL, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Lao động trồng trọt. Con ông Trang Giống P (đã chết) và bà Hờ Thị C, sinh năm 1958; Vợ: Hờ Thị L, sinh năm 1985. Có 07 con, lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2024, tạm giam từ ngày 25/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Hà Thị Lê - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch:** Ông Hờ A H - Sinh năm 1989. Cư trú tại: Thôn G, xã BM, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 22/8/2024, Trang A C đi xe mô tô đến thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện TT với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng hơn 06 giờ, C gặp một người đàn ông lạ mặt trên đường hỏi C “đi đâu đấy”, C trả lời “đi kiếm ăn” (ý là đi mua ma túy) và hỏi lại người đó “thế anh có không?”, người đó trả lời: “có tí”. C lại hỏi “bán loại một con 100.000 đồng hay loại một con 300.000 đồng?”, người đàn ông nói bán loại một gói 300.000 đồng. C đưa cho người đàn ông 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), người này đưa cho C một gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu xanh, C cầm gói Heroin cất vào túi áo ngực rồi đi đến nhà cô ruột là Trang Thị Tổng. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/8/2024, khi C đang ngồi ở cổng nhà bà Tổng thì bị Công an xã Phình Hồ phát hiện, bắt quả tang. Công an thu giữ trong túi áo ngực bên trái C đang mặc 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (Nghị là Heroin).

Tại Bản kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Trang A C có khối lượng là: 0,5 (Không phải năm gam). 0,1 gam trích từ 0,5 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất (BL:29).

Cáo trạng số 26/CT-VKS-TT, ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, đã truy tố Trang A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng theo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trang A C với mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trang A C đã thành khẩn khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trang A C đã mua ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Với khối lượng Heroine mà Trang A C mua 0,5 gam, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo xâm hại đến chính sách độc quyền kiểm soát các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy, gia tăng tội phạm ma túy cũng như các tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Tác động, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua ma túy, sử dụng ma túy của bản thân là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về nhân thân: Trang A C là người mắc nghiện ma túy từ lâu, có nhiều mối quan hệ phức tạp với nhiều đối tượng nghiện khác nên lần này đã mua, tàng trữ ma túy để sử dụng dẫn đến phạm tội.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, tạo môi trường, điều kiện để bị cáo cai nghiện ma túy có kết quả. Hình phạt tù cũng góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, tài sản chung với gia đình không có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

- 0,5 gam chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trang A C. Cơ quan giám định đã lấy 0,1 gam làm mẫu giám định, không hoàn lại. Số còn lại 0,4 gam được niêm phong trong một phong bì thư. 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển số 21H1- 222.97, màu sơn đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Chiếc xe này là tài sản chung của gia đình Trang A C đã mua trả góp, đến nay còn nợ 2.000.000 đồng. Mục đích khi mua xe là để phục vụ sinh hoạt gia đình. Bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nhưng vợ bị cáo không biết, nên không tịch thu mà trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này:

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Trang A C, quá trình điều tra C khai không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này, không có đặc điểm riêng để nhận dạng. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo (*theo giấy chứng nhận số 08/GCN-HN-HCN ngày 01/01/2024 của UBND xã TXL*) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trang A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Trang A C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, là ngày 22/8/2024.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

2.1. Tịch thu, tiêu hủy

0,4 gam Heroine đã được niêm phong. 01 (một) vỏ phong bì mở niêm phong.

2.2. Trả lại cho bị cáo Trang A C

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu DETECH, biển số 21H1-222.97, màu sơn đen, đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng.

Vật chứng và tài sản có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2024 giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Tràm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràm Tấu.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trang A C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND, THADS huyện Tràm Tấu;
- Công an huyện Tràm Tấu 2 bản;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã TXL (Thay TB);
- Bị cáo, Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà

